

# NGHIÊN CỨU HOÀN CHỈNH NỘI DUNG CƠ SỞ THUỐC VÀ TRANG BỊ CHO ĐỘI PHẪU THUẬT CỨU CHỮA CƠ BẢN

Nguyễn Xuân Kiên<sup>1</sup>, Lê Trọng Toàn<sup>1</sup>, Mai Ngọc Chiến<sup>1</sup>  
Phạm Xuân Chung<sup>1</sup>, Nguyễn Đức Thành<sup>1</sup>, Bùi Tiến Dũng<sup>1</sup>  
Đỗ Thanh Khoa<sup>1</sup>, Đinh Xuân Thành<sup>1</sup>, Mai Xuân Hiệp<sup>2</sup>, Nguyễn Minh Tuấn<sup>3</sup>

**TÓM TẮT:** Khảo sát cơ sở thuốc, trang bị của 10 đội phẫu thuật cứu chữa cơ bản, thấy thực trạng cơ sở thuốc và trang bị cho các đội hiện đã mất tính đồng bộ; có doanh cụ y tế còn cồng kềnh, khối lượng lớn; phương thức đóng gói và khả năng cơ động còn hạn chế. Từ thực trạng này, nhằm bảo đảm tính cơ động của đội phẫu thuật, vừa đáp ứng yêu cầu công tác cứu chữa thương binh trong tình hình mới, chúng tôi đề xuất xây dựng cơ sở thuốc bảo đảm cứu chữa cơ bản cho 50 thương binh bệnh binh với nội dung gồm 107 khoản (so với cơ sở xây dựng năm 2012, cơ sở mới tăng thêm 34 khoản, điều chỉnh số lượng 3 khoản) và xây dựng cơ sở trang bị cho đội phẫu thuật cứu chữa cơ bản gồm 81 danh mục (so với cơ sở xây dựng năm 2002, cơ sở mới tăng thêm 25 khoản, thay thế 17 khoản, cải tiến 6 khoản, thay đổi số lượng 13 khoản).

**Từ khóa:** Cứu chữa cơ bản, cơ sở thuốc, cơ sở trang bị.

**ABSTRACT:** Surveying the drugs base unit and base equipment of 10 basic surgical rescue teams, found that the current situation of the drugs base unit and base equipment for the teams had lost its synchronization; medical equipment was still bulky and large in volume; packaging methods and limited maneuverability. From this situation, aimed to ensure the mobility of the surgical team and meet the requirements of the treatment of wounded soldiers in the new situation, we proposed to build the drugs base unit to ensure basic treatment for 50 wounded soldiers and sick soldiers with the content of 107 items (compared to the drugs base unit in 2012, the new drugs base unit increased by 34 items, adjusted the number of 3 items) and built the base equipment for the basic surgical rescue teams including 81 categories (compared to the base equipment in 2002, the new base equipment increased by 25 items, replaced 17 items, improved 6 items, changed the number of 13 items).

**Keywords:** Basic rescue, drug/medicine base unit, base equipment.

Chịu trách nhiệm nội dung: Bùi Tiến Dũng, Email: buidungbme@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/5/2022; mời phản biện khoa học: 6/2022; chấp nhận đăng: 15/7/2022.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ.

Trong hệ thống bậc thang điều trị thời chiến, mỗi tuyến quân y có nhiệm vụ tiến hành một thể loại cứu chữa nhất định, bảo đảm yêu cầu cứu chữa thương binh, bệnh binh (TBBB) được kịp thời, liên tục, thống nhất và kế tiếp nhau. Đội phẫu thuật cứu chữa cơ bản<sup>1</sup>(PTCCCB) là một tổ chức quân y lâm thời, tách ra từ tiểu đoàn quân y, đội điều trị, bệnh viện quân y... và được tổ chức, bố trí tăng cường cho những đơn vị chiến đấu trên một hướng độc lập, xa tuyến quân y cấp trên [1], [2]. Với tổ chức, biên chế phù hợp và trang bị đầy đủ, gọn nhẹ, tiện cơ động, đội PTCCCB có đủ năng lực bám sát đội hình chiến đấu, phục vụ cứu chữa thương binh kịp thời, chất lượng cao. Trong các cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong các cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, nhiều đội PTCCCB

của Quân đội ta đã được triển khai, đóng vai trò quan trọng trong cứu chữa TBBB, phục vụ bộ đội tác chiến tại các chiến trường. Hiện nay, các đội PTCCCB đã được các bệnh viện quân y, đội điều trị, sư đoàn bộ binh... thành lập và tổ chức luyện tập thường xuyên theo quy định.

Kiểm tra thực tế đội PTCCCB tại một số đơn vị thời gian qua cho thấy, nhiều cơ sở trang bị đã mất tính đồng bộ, có thiết bị y tế đã cũ, xuống cấp hoặc lạc hậu về tính năng kỹ thuật; một số doanh cụ y tế còn cồng kềnh, nặng nề, phương thức đóng gói ảnh hưởng đến khả năng cơ động của đội. Riêng về cơ sở thuốc, do mới được nghiên cứu, đóng gói thời gian gần đây và được quản lý, bảo quản tốt, nên còn đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay [3]. Song một phần vật tư tiêu hao được tính toán, bảo đảm theo cơ sở trang bị đội PTCCCB nên chưa thuận tiện cho bảo đảm, tiếp tế khi thực hiện nhiệm vụ dài ngày; các vật tư phục vụ việc sử dụng thiết

<sup>1</sup> Cục Quân y

<sup>2</sup> Sư đoàn 316, Quân khu 2

<sup>3</sup> Học viện Quân y

bị, chống nhiễm khuẩn... chưa có. Bên cạnh đó, những ưu điểm nổi trội của vỏ thùng cơ số bằng PE đã được khẳng định [4] cần được nghiên cứu thay thế vỏ thùng gỗ khi đóng gói các cơ số thuốc cho đội PTCCCB.

Xuất phát từ những vấn đề trên, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng cơ số thuốc và cơ số trang bị hiện đang dự trữ tại các đơn vị và đề xuất bổ sung, hoàn chỉnh nội dung cơ số thuốc, trang bị cho đội PTCCCB.

## 2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu:

- Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức biên chế của đội PTCCCB.

- Cơ số trang bị hiện có của 10 đội PTCCCB.

- Vật tư tiêu hao cho 1 cuộc mổ gãy xương và vết thương phần mềm; vết thương thấu bụng.

- Các bộ dụng cụ phẫu thuật tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và Bệnh viện Quân y 103.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu thực nghiệm kết hợp xin ý kiến chuyên gia.

- Nghiên cứu được chia thành các giai đoạn: khảo sát thực trạng; đề xuất, đóng gói cơ số và triển khai thực nghiệm, hoàn thiện cơ số.

- Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu ngẫu nhiên, có chủ đích. Trong đó:

+ Chọn 8 đội PTCCCB thuộc 8 bệnh viện quân y tuyến chiến dịch (có tính đại diện vùng, miền và thường xuyên tăng cường đội PTCCCB cho tuyến dưới trong diễn tập thực binh) và 2 đội PTCCCB thuộc 2 sư đoàn bộ binh (có tính đại diện vùng, miền; có đặc điểm tác chiến, khả năng cơ động nổi bật).

+ Chọn 200 bệnh án bệnh nhân điều trị ngoại khoa (phẫu thuật vết thương phần mềm + gãy xương; phẫu thuật vết thương thấu bụng) tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và Bệnh viện Quân y 103.

- Phương tiện nghiên cứu:

+ Cơ số trang bị đội PTCCCB đang quản lý, sử dụng tại các đơn vị trong toàn quân.

+ Danh mục trang bị đội PTCCCB [2].

+ Phác đồ, quy định xử trí vết thương chiến tranh [5].

+ Cơ số K.x đang dự trữ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại kho quân y chiến lược.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN.

### 3.1. Thực trạng cơ số thuốc và cơ số trang bị đội PTCCCB:

#### 3.1.1. Về cơ số thuốc:

Khảo sát thực tế các cơ số thuốc (cơ số K.x) đang dự trữ thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại các kho quân y chiến lược, chúng tôi thấy:

- Thuốc, vật tư y tế trong cơ số đúng, đủ theo danh mục quy định.

- Các cơ số được bảo quản trong kho đạt tiêu chuẩn GSP bảo đảm điều kiện khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ từ 15-25°C, độ ẩm tương đối 70%; hàng huyết thanh kháng độc tố uốn ván bảo quản trong kho lạnh (nhiệt độ từ 2-8°C).

- Các cơ số K.x thường xuyên được luân lưu, đổi hạt theo quy định, luôn bảo đảm tính đồng bộ và chất lượng.

Tuy nhiên, vật tư tiêu hao cho phẫu thuật được quy định trong danh mục cơ số trang bị chưa định mức theo số lượng TBBB qua tuyến, gây khó khăn trong công tác tiếp tế, bảo đảm, cần tính toán bổ sung vào cơ số thuốc; vật tư bảo đảm cho chống nhiễm khuẩn, vệ sinh và sử dụng trang bị dụng cụ chưa được tính toán bảo đảm, cần tính toán bổ sung cho phù hợp.

#### 3.1.2. Về cơ số trang bị:

Bảng 1. Thực trạng cơ số trang bị đội PTCCCB.

Nội dung	Thực trạng	Số lượng
Nguồn gốc (n = 10)	Trên cấp	5 (50%)
	Tự đóng gói	3 (30%)
	Cả hai	2 (20%)
Luân lưu, bổ sung (n = 10)	Có luân lưu	8 (80%)
	Không luân lưu	2 (20%)
Thời gian sử dụng (n = 10)	Dưới 5 năm	0
	Từ 6-10 năm	3 (30%)
	Trên 10 năm	7 (70%)
Thực tế nội dung (n = 10)	Đủ danh mục, số lượng	3 (30%)
	Không đủ danh mục, số lượng	7 (70%)
Đồ bao gói (n = 10)	Có đồ bao gói	8 (80%)
	Không có đồ bao gói	2 (20%)
Vật liệu bao gói (n = 8)	Một loại	5 (62,5%)
	Kết hợp nhiều loại	3 (37,5%)
Nguyên tắc đóng gói (n = 10)	Theo tính chất vật liệu	0
	Theo tính năng sử dụng	0
	Theo bộ phận chuyên môn	1 (12,5%)
	Kết hợp nhiều tiêu chí	7 (87,5%)

Các cơ số được trên cấp phát dưới dạng vật tư lẻ chiếm tỉ lệ cao nhất (50%). Phần lớn các cơ số được luân lưu hằng năm (80%), nhưng các mặt

hàng luân lưu được rất hạn chế, chỉ bao gồm các mặt hàng lều bạt và vật tư nhỏ lẻ. Các cơ sở hiện tại đang quản lý sử dụng tại các đơn vị cơ bản có tính đồng bộ, song chất lượng kém do thời gian sử dụng lâu năm (70% cơ sở được trang bị trên 10 năm).

100% cơ sở K.x không có đầy đủ danh mục, số lượng theo quy định; chủng loại, kích thước, vật liệu và màu sắc các mặt hàng còn khác nhau. Danh mục cơ sở trang bị bao gồm cả vật tư y tế tiêu hao gây khó khăn trong tiếp tế nếu đội cần hoạt động độc lập dài ngày. 80% cơ sở đã có đồ bao gói; đồ bao gói được sử dụng là một loại hoặc kết hợp nhiều loại gồm kiện gỗ, gùi, túi bạt. Các cơ sở kết

hợp nhiều loại vật liệu đồ bao gói có tỉ lệ nhỏ nhất (37,5%), nguyên tắc đóng gói kết hợp nhiều tiêu chí chiếm tỉ lệ cao nhất (87,5%).

Phương thức đóng gói hiện tại còn nặng, cồng kềnh, gây khó khăn trong quá trình mang vác, hành quân. Cần nghiên cứu điều chỉnh theo hướng gọn nhẹ, cơ động để tiện triển khai và xử lý các tình huống. Phương thức đóng gói chưa thống nhất giữa các đơn vị; sơ đồ đóng gói chưa hợp lý nên việc triển khai, thu hồi và đóng gói lại mất nhiều thời gian.

**3.2. Đề xuất nội dung cơ sở thuốc và trang bị cho đội PTCCCB:**

Bảng 2. Cơ sở trang bị đội PTCCCB đề xuất (thứ tự các tổ: 1- Tổ phân loại, điều trị, hậu tổng; 2- Tổ phòng mổ; 3- Tổ hồi sức, chống sốc).

Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa				Số lượng tối thiểu
		Tổ 1	Tổ 2	Tổ 3	Tổng cộng	
<b>1- Dụng cụ khám bệnh</b>						
Búa phản xạ	Cái	1	1	1	3	3
Đèn lưỡi kim loại	Cái	2	2	2	6	6
Đèn soi đồng tử (đèn bút)	Cái	1	1	1	3	3
Huyết áp kế đồng hồ	Cái	1	1	1	3	3
Nhiệt kế nách	Cái	5	5	5	15	15
Ống nghe 2 tai	Cái	2	2	2	6	6
Thước cuộn vải 1,5m	Cái	1	1	1	3	3
<b>2- Dụng cụ phẫu thuật</b>						
Bộ dụng cụ thay băng	Bộ	1	2	1	4	4
Bộ dụng cụ phẫu thuật mở ổ bụng	Bộ		1		1	1
Bộ dụng cụ phẫu thuật sọ não	Bộ		1		1	1
Bộ dụng cụ phẫu thuật chi	Bộ		1		1	1
Bộ dụng cụ dẫn lưu khoang màng phổi	Bộ		1		1	1
Bộ dụng cụ tiểu thủ thuật	Bộ	2	4	1	7	7
Bộ dụng cụ gây mê, gây tê	Bộ		1		1	1
Bát inox to	Cái		1	1	2	2
Bát inox nhỏ	Cái		1	1	2	2
Hộp đựng bông cotton	Cái	2	2	2	6	6
Khay chữ nhật 30 x 40 cm	Cái		2		2	2
Khay chữ nhật 16 x 22 cm	Cái	2		1	3	3
Khay quả đậu	Cái	1	2	1	4	4
Hộp hấp băng, gạc	Cái		2	1	3	3
Cốc cắm kim	Cái	2	1	1	4	4
<b>3- Dụng cụ cấp cứu ngạt thở</b>						
Kim Petrop	Cái	2	2	2	6	6
Mở miệng	Cái	1	1	1	3	3
Kẹp kéo lưỡi	Cái	1	1	1	3	3

Kẹp lấy dị vật	Cái	1	1	1	3	3
Hô hấp nhân tạo bóp tay	Cái	1	1	1	3	3
<b>4- Dụng cụ băng bó, cầm máu</b>						
Nẹp crame tay, chân	Bộ	2	2	2	6	4
Nẹp mềm cố định 11 x 92 cm	Bộ	2	2	2	6	6
Nẹp mềm cố định 11 x 45 cm	Bộ	3	3	3	9	9
Garô cao su dẹt	Cuộn	2	2	2	6	6
Garô tự sử dụng VKN-17	Cái	2	2	2	6	6
<b>5- Dụng cụ điều trị, hộ lí</b>						
Bảng ghi thương phiếu có dây đeo	Cái	1	1	1	1	3
Kí hiệu phân loại các loại	Cái	100			100	100
Bô ã tròn	Cái	2		2	4	4
Vịt đái nam	Cái	2		2	4	4
Thìa nhựa (hoặc phíp)	Cái	5		5	10	10
Cốc nhựa 250 ml	Cái	4		4	8	8
Lọ nhựa trắng 100 ml	Cái	1	2	1	4	4
Lọ nhựa trắng 500 ml	Cái	1	2	1	4	4
Chai nhựa trắng 500 ml	Cái		2		2	2
Bi đồng nhựa 1 lít	Cái	2		2	4	4
Quả bóng hút cao su	Cái		1	1	2	2
Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Cái			1	1	1
Nilon trắng dày (0,6 x 2m)	Cái		2		2	2
Nilon mỏng xanh	m <sup>2</sup>	2	2		4	4
Cáng (giường) bạt gấp	Cái	4		4	8	8
Cáng thương thẳng	Cái	1	2	1	4	4
Áo, mũ, mạng phẫu thuật	Bộ	2	5		7	7
Khăn mổ có lỗ 60 x 60 cm	Cái	2	10		12	12
Khăn lau tay	Cái	2	10		12	12
Dây móc treo chai dịch truyền	Cái	1		1	2	2
<b>6- Năng lượng, chiếu sáng</b>						
Đèn pin (3 pin)	Cái	2	2	2	6	6
Đèn chiếu sáng LED chạy pin	Cái	2	2	2	6	6
Đèn phẫu thuật đeo trán chạy pin	Cái		1		1	1
Đèn phẫu thuật dã chiến	Cái		2		2	1
<b>7- Chống nhiễm khuẩn</b>						
Bàn chải rửa tay	Cái	3	6	3	12	12
Chậu nhựa	Cái	2	2	2	6	6
Nồi hấp chõ xôi	Cái		1		1	1
Xoong luộc dụng cụ 5 lít	Cái	1	1	1	3	3
Xoong luộc dụng cụ 10 lít	Cái		1		1	1
Rửa tay phẫu thuật lưu động	Cái		1		1	1
Nồi hấp áp lực đun củi, điện 18 lít	Cái		1		1	

8- Trang thiết bị						
Máy thở dã chiến	Cái		1	1	2	
Máy hút đạp chân + chạy điện	Cái		1		1	1
Máy phát điện 1 KVA + dây bóng	Cái		1	1	2	1
Bàn phẫu thuật dã chiến	Cái		2		2	1
9- Dụng cụ, vật tư khác						
Bàn chuyển dụng cụ gấp	Cái	2	2	2	6	
Bàn tiếp dụng cụ	Cái		2		2	
Xô nhựa đựng nước 10 lít	Cái	1	1	1	3	1
Can nhựa 10 lít	Cái	1	1	1	3	1
Lều phẫu thuật kèm ruột	Bộ		1		1	
Lều quân y 4 mái	Bộ	2	1	1	3	
Giá cáng gấp	Cái	6	2	6	14	
Nilon dày trải nền	m <sup>2</sup>		18		18	
Hộp đựng thuốc cấp cứu	Cái	1	1	1	3	3
Túi bạt đựng vật tư tiêu hao cấp cứu	Cái	1	1	1	3	3
Vỏ túi YT-013	Cái	1	2	1	4	4
Miếng bạt (hoặc nilon) 1,5 x 2m	Cái	2	5	2	9	9
TRANG BỊ VŨ KHÍ	Cơ số				1	
TRANG BỊ HẬU CẦN	Cơ số				1	

Trong nghiên cứu này, nội dung tối đa cơ số trang bị đội PTCCCB chúng tôi đề xuất gồm 81 khoản, chia thành 11 nhóm, gồm: (1) Dụng cụ khám bệnh; (2) Dụng cụ phẫu thuật; (3) Dụng cụ cấp cứu ngạt thở; (4) Dụng cụ băng bó, cầm máu; (5) Dụng cụ điều trị, hộ lí; (6) Năng lượng, chiếu sáng; (7) Dụng cụ chống nhiễm khuẩn; (8) Trang thiết bị; (9) Dụng cụ, vật tư khác; (10) Trang bị vũ khí; (11) Trang bị hậu cần. Nội dung tối thiểu của cơ số trang bị đội PTCCCB chúng tôi đề xuất gồm 71 khoản, có thể mang vác theo đội hình hành quân bộ; song công tác đóng gói cần bảo đảm triển khai được ngay khi có tình huống cấp cứu, điều trị cho TBBB.

So với cơ số trang bị đã xây dựng và triển khai năm 2002, nội dung cơ số trang bị đội PTCCCB đề xuất lần này lược bỏ 17 khoản, gồm: áo công tác, mũ, mạng (nhân viên quân y mặc quân phục dã ngoại), ghế băng to để ngồi (tự tạo phù hợp điều kiện ở chiến trường), bơm tiêm thủy tinh các loại (thay thế bằng bơm tiêm nhựa trong cơ số thuốc chiến thương), máy gây mê dã chiến (thay thế bằng phương pháp gây mê khác phù hợp với điều kiện dã ngoại), các loại vật tư tiêu hao (tính toán đóng gói vào cơ số thuốc, thuận tiện trong tiếp tế theo số lượng TBBB). Chúng tôi cũng đề xuất bổ sung 25 danh mục, điều chỉnh số lượng 13 danh mục để bảo đảm đủ trang bị thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo phạm vi cứu chữa và

bảo đảm tính chính quy của đội; đề xuất thay thế 17 danh mục, gồm các dụng cụ lẻ (thay thế bằng bộ dụng cụ), lều bạt quân y, mái bạt quân y (thay thế bằng lều phẫu thuật kèm ruột lều, lều quân y 4 mái), thùng nhựa có vòi (thay thế bằng bộ rửa tay phẫu thuật dã chiến), máy hút đạp chân (thay thế bằng máy hút đạp chân + chạy điện), đèn bão (thay thế bằng đèn bão LED).

Bảng 3. Cơ số thuốc chiến thương cho 50 TBBB tuyến cứu chữa cơ bản.

Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1- Thuốc giảm đau gây nghiện		
Fentanyl 0,1 mg	ống	10
Morphin 10 mg	ống	30
Pethidin 100 mg	ống	33
2- Thuốc tiền mê		
Aminazin 25 mg	ống	3
Atropin 0,25 mg	ống	25
Diazepam 10 mg	ống	26
Promethazin 50 mg	ống	7
3- Thuốc gây mê		
Ketamin 500 mg	lọ	11
Propofol 200 mg	lọ	18



4- Thuốc gây tê		
Lidocain 2%-2 ml	ống	100
Novocain 3%-2 ml	ống	40
5- Thuốc phòng, chống quá mẫn		
Adrenalin 1mg	ống	10
Methyl prednisolon 40 mg	lọ	22
6- Thuốc trợ tim, hô hấp		
Aminophylin 4,8%-5 ml	ống	5
Dopamin 200 mg	ống	3
Ephedrin 10 mg	ống	5
Nikethamid 250 mg	ống	45
Nor-adrenalin 1 mg	ống	3
Ouabain 0,25 mg	ống	13
7- Thuốc cầm máu		
Calci clorid 0,5g	ống	10
Acid Tranexamic 250 mg	ống	25
8- Thuốc kháng sinh		
Gentamicin 80 mg	ống	20
Amoxicilin 0,5g	viên	80
Cefotaxim 1g	lọ	128
Ciprofloxacin 0,5g	viên	20
Metronidazol 0,5g/100 ml	chai	2
Nước cất 5 ml	ống	150
Trimazon 0,48g	viên	20
Mỡ Sulfadiazin Bạc 1%	tub	1
9- Dịch tiêm truyền, thay thế máu, điện giải		
Natri clorid pha tiêm	gam	1.000
Dextran 70 6% 500 ml hoặc Hydroxy ethyl starch 6% (Haes-steril, Hemohe)	chai	9
Dung dịch Acid amin 500 ml	chai	7
Ringer lactat 500 ml	chai	6
Glucose 5% - 500 ml	chai	100
Glucose 20% - 500 ml	chai	24
Glucose 30% - 5 ml	ống	30
Natri clorid 0,9% - 500 ml	chai	6
Oresol 27,9g	gói	10
10- Thuốc lợi tiểu, chống phù não		
Furosemid 20 mg	ống	6
Manitol 20% - 250 ml	chai	2
11- Thuốc giãn cơ		
Pipecuronium bromid 4 mg	ống	6
Suxamethonium 100 mg	ống	6

12- Thuốc tác dụng trên cơ trơn		
Prostigmin 0,5 mg	ống	6
13- Thuốc hạ sốt, giảm đau, an thần		
Diazepam 5 mg	viên	40
Paracetamol 0,5g	viên	110
14- Huyết thanh kháng độc tố uốn ván		
SAT 1500 UI	ống	5
15- Thuốc sát trùng		
Cồn 95 độ	ml	2.000
Cloramin B	gam	100
Povidon - iodin 10% 90 ml	lọ	13
Thuốc tím	gam	10
16- Thuốc khác		
Phèn chua	gam	50
17- Bông, băng, gạc		
Băng cuộn vải 5m x 0,07m	cuộn	10
Băng cuộn xô 5m x 0,07m	cuộn	240
Băng thun 5m x 10,2 cm	cuộn	4
Băng dính 2,5 cm x 5m	cuộn	20
Băng bột bó 10 cm x 2,7m	cuộn	46
Bông hút	gam	3.000
Bông mỡ	gam	120
Bột bó	kg	2,5
Gạc bụng 30 x 40 cm x 6-8 lớp	miếng	4
Gạc hồ 0,8m	mét	20
Gạc hút 0,8m	mét	150
Gạc hút miếng 10 cm x 10 cm	miếng	750
18- Vật tư tiêu hao		
Chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi dạng bện liền kim (kim 1/2 vòng tròn 26mm; chỉ số 2/0, 70-75 cm)	sợi	30
Chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi dạng bện liền kim (kim 1/2 vòng tròn 40 mm; chỉ số 1, 90 cm)	sợi	30
Chỉ Dafilon liền kim DS24 (kim tam giác 3/8 vòng tròn 24 mm; chỉ số 2/0, 75 cm)	sợi	42
Chỉ Dafilon liền kim DS24 (kim tam giác 3/8 vòng tròn 24 mm; chỉ số 3/0, 75 cm)	sợi	28
Chỉ Lin không kim số 2/0; 2,5m CPT L300	sợi	48
Kim bật 1/2 vòng tròn 28 mm (loại tam giác 10 cái/túi)	túi	1

Kim bật 1/2 vòng tròn 28 mm (loại tròn 10 cái/túi)	túi	1
Găng khám	đôi	200
Găng phẫu thuật	đôi	150
Bơm tiêm nhựa liền kim 5 ml	cái	200
Bơm tiêm nhựa liền kim 10 ml	cái	150
Bơm tiêm nhựa liền kim 20 ml	cái	100
Bơm tiêm nhựa liền kim 50 ml	cái	5
Đè lưỡi gỗ	cái	50
Dây truyền dịch	bộ	60
Dây hút dịch phẫu thuật	cái	8
Sonde hút dịch đờm	cái	2
Sonde Foley 2 nhánh	cái	8
Sonde dạ dày các cỡ	cái	8
Khóa 3 dịch truyền có dây nối	cái	25
Kim gây tê đám rối thần kinh	cái	5
Kim gây tê tủy sống	cái	5
Kim luồn tĩnh mạch không cánh	cái	30
Kim châm cứu	bộ	1
Kim lấy thuốc	cái	50
Lưỡi dao mổ số 11	cái	11
Lưỡi dao mổ số 20	cái	28
Quả hút dẫn lưu vết thương 200 ml	cái	6
Ống dẫn lưu silicon quả bóp kèm kim Troca	cái	2
Màng PT vô trùng 35 x 35 cm	cái	2
Canuyn Mayo	cái	5
Ống nội khí quản	cái	2
Ống Krishaber	cái	3
Túi hậu môn nhân tạo	cái	4
Túi đựng nước tiểu	cái	7
Gói mổ 1 lần	gói	25
19- Vật tư khác		
Túi zip bé	cái	50
Túi đựng rác thải sinh hoạt 20 lít	cái	25
Túi đựng rác thải y tế 20 lít	cái	25
Pin đũa	đôi	1
Pin đại	đôi	3
Thương phiếu	tờ	50
Sổ theo dõi, phân loại tbbb	quyển	1
Bút bi	cái	4

Nội dung cơ sở thuốc chiến thương cho nhiệm vụ cứu chữa cơ bản chúng tôi đề xuất gồm 107 khoản, chia thành 19 nhóm. So với nội dung cơ sở thuốc chiến thương cho nhiệm vụ cứu chữa cơ bản trước đây, chúng tôi đã điều chỉnh số lượng 3 khoản (găng tay phẫu thuật, bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, bơm tiêm nhựa liền kim 10ml), bổ sung 34 khoản (vật tư tiêu hao cho phẫu thuật, vật tư thay thế cho trang bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao cho cấp cứu, điều trị...).

#### 4. KẾT LUẬN.

Khảo sát cơ sở thuốc, trang bị của 10 đội PTCCCB, chúng tôi thấy: thực trạng cơ sở thuốc và trang bị cho đội PTCCCB hiện đã mất tính đồng bộ; có doanh cụ y tế còn cồng kềnh, khối lượng lớn; phương thức đóng gói và khả năng cơ động còn hạn chế. Từ thực trạng này, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác quân y trong tình hình mới, chúng tôi đề xuất:

- Nội dung cơ sở thuốc bảo đảm cứu chữa cơ bản cho 50 TBBB gồm 107 khoản. So với cơ sở xây dựng năm 2012, cơ sở đề xuất đã tăng thêm 34 khoản (gồm một số vật tư y tế phục vụ phẫu thuật, cấp cứu, điều trị; phụ kiện thay thế và vật tư khác) và điều chỉnh số lượng 3 danh mục.

- Nội dung cơ sở trang bị cho đội PTCCCB gồm 81 danh mục. So với cơ sở xây dựng năm 2002, cơ sở đề xuất đã tăng thêm 25 khoản, thay thế 17 khoản, cải tiến 6 khoản, thay đổi số lượng 13 khoản.

Cơ sở thuốc, trang bị cho đội PTCCCB do chúng tôi đề xuất vừa đáp ứng được yêu cầu của công tác cứu chữa TBBB, vừa bảo đảm tính cơ động, có thể phát huy hiệu quả cao nhất trong tình hình mới.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cục Quân y (2009), *Tổ chức và chỉ huy quân y*, tập I, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân.
2. Cục Quân y (2002), *Các phân đội quân y trong chiến đấu*, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân.
3. Lê Đình Cấn (2010), *Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở thuốc và trang bị quân y cho cá nhân, quân y đại đội và tiểu đoàn bộ binh bảo đảm cứu chữa TBBB trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ Quốc phòng (mã số KCB.04.07.01).
4. Bộ Quốc phòng (2016), *Thông tư số 69/2016/TT-BQP ngày 23/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành TCVN/QS 1867:2016 - Thùng đựng cơ sở quân y TCSQY-13*.
5. Học viện Quân y (2009), *Ngoại khoa dã chiến*, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân. □